TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24 / 7 / 2018
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhân;

2. Bà Trần Thị Ánh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày *24* tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 95/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 về "*tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2018 và , giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp A, xã C, thành phố D, tỉnh An Giang;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989; địa chỉ: số 672, ấp A, xã C, thành phố D, tỉnh An Giang.

Chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr trình bày: Chị Tr và anh Q tự quen biết và tổ chức lễ cưới vào năm 2009, đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Q chỉ lo ăn nhậu, về nhà kiếm chuyện đánh đập chị Tr nhiều lần. Tình cảm phai nhạt, hôn nhân không hạnh phúc nên chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Trong thời kỳ chung sống, chị Tr và anh Q có 01 con chung tên Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 05/5/2015, hiện cháu Kh đang do chị Tr nuôi dạy. Chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Q thống nhất về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung như chị Tr đã trình bày.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, anh Q cho rằng trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn cự cãi do anh Q ghen tuông vô cớ, có uống rượu và một lần đánh chị Tr. Anh Q thừa nhận việc đánh chị Tr là sai và hứa sẽ sửa đổi, do vẫn còn tình cảm với chị Tr và mong muốn được hàn gắn gia đình nên anh Q không đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị Tr. Về con chung: Trường hợp nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Q đồng ý giao con cho chị Tr nuôi dạy và không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa,

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét sử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, thuộc trường hợp Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có cơ sở xác định, nguyên đơn Trang và bị đơn Quan có không đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp, mâu thuẫn phát sinh từ việc ông Quan uống rượu vào kiếm chuyện đánh đập vợ, không lo làm ăn chăm lo cho gia đình, dẫn đến đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trang được ly hôn với ông Quan.

Về con chung: Hiện do bà Trang nuôi dạy, bà Trang yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung và không yêu cầu ông Quan cấp dưỡng nuôi con, ông Quan cũng đồng ý giao con cho bà Trang nuôi dạy và không cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà Trang.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:*

- Về thẩm quyền*:* Chị Nguyễn Thị Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Q. Đồng thời, anh Q cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về sự vắng mặt của đương sự*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr có đơn yêu cầu xét xử vắng, bị đơn anh Nguyễn Văn Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Tr và anh Q tự tìm hiểu, quen biết và chung sống với nhau từ năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc vào ngày 24/02/2015 là hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị Tr yêu cầu ly hôn với anh Q là do vợ chồng luôn có mâu thuẫn trong cuộc sống, anh Q thường xuyên nhậu nhẹt và nhiều lần đánh đập chị Tr.

Anh Q thừa nhận có nhậu nhẹt và ghen tuông vô cớ, có đánh chị Tr nhưng chỉ đánh một lần. Do vẫn còn tình cảm và mong muốn được đoàn tụ gia đình nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tr.

Mặt khác, anh Q cho rằng vẫn còn tình cảm với chị Tr nhưng khi Tòa án tổ chức phiên hòa giải lần hai để động viên, hàn gắn giữa vợ chồng thì anh Q vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và được Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc cho biết, chị Tr và anh Q không còn sống chung với nhau, do chị Tr, anh Q đi làm ở Bình Dương nên không rõ nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Tr, anh Q.

Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng, chồng làm cho hôn*

nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."

Từ những căn cứ trên thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Tr, anh Q là có thật, anh Q có hành vi bạo lực với chị Tr, đồng thời vợ chồng đã sống xa cách nhưng đến nay vẫn không thể hàn gắn được tình cảm. Điều đó cho thấy, hôn nhân giữa chị Tr, anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr đối với anh Q.

[2] Về con chung, hiện nay cháu Kh đang do chị Tr nuôi dạy và chị Tr có yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh Q có lời khai nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh Q đồng ý giao con chung cho chị Tr tiếp tục nuôi dạy và không cấp dưỡng nuôi con. Xét, cháu Kh hiện đang sống cùng với chị Tr và mẹ ruột chị Tr, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Kh và việc vợ chồng cũng thống nhất với nhau về người trực tiếp nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr, giao con chung tên Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 05/5/2015 cho chị Tr tiếp tục nuôi dạy.

Chị Nguyễn Thị Tr cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Văn Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr và anh Q thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Tr đã nộp.

Anh Q không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 *và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy*

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr.

[1] Chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tr được nuôi dạy con chung tên Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 05/5/2015 cho đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Văn Q không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Tr cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Văn Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* theo biên lai số 0015164 ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; Chị Tr đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4] Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).